

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2025/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ C, tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Thanh T và anh Nguyễn Xuân Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Phan Thị Thanh T và anh Nguyễn Xuân Q thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Lâm Nhật T1, sinh ngày 18/11/2022, hiện con đang ở với chị T. Sau khi ly hôn, hai bên thoả thuận giao con Nguyễn Lâm Nhật T1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị Phan Thị Thanh T và anh Nguyễn Xuân Q thống nhất vợ chồng có một số tài sản chung, nợ chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phan Thị Thanh T và anh Nguyễn Xuân Q mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh Q phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Chị T thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con cho anh Q. Số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23/0004106, ngày 03/6/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Thị Thủy